

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 30-6-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TRÀ VINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Bích Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Dũng.

Ông Trịnh Thanh Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Thạch Ngọc T1 (Tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 12 năm 1981. Tại Trà Vinh; Nơi thường trú: Số A, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch T, sinh năm 1956 và bà Sơn Thị H, sinh năm 1956; anh, chị, em ruột 04 người: lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987; Vợ Kim Thị B, sinh năm 1987 và con Thạch Ngọc T2, sinh năm 2010; Tiền sự: không, tiền án: 04 lần cụ thể:

Ngày 26/5/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Trà Vinh, xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện nay, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 28/02/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung là 04 năm. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 21/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 30/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh, xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong về địa phương vào ngày 27/01/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Phương Th, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm S, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Sơn Thị H, sinh năm 1956 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số F, khóm H, phường K, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Lê Phương Th:* Luật sư Huỳnh Thiên S— Văn phòng Luật sư Huỳnh S thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.  
Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Thái Thị Bích L, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Nguyễn Văn Vũ, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó, bà Lê Phương Th, sinh ngày 1965, ngụ khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, thiếu nợ tiền hụi bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1975, ngụ khóm S, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, nhưng bà Th thường xuyên thay đổi chỗ ở nên bà Bé S tìm không gặp và điện thoại liên lạc cũng không được nên bà Bé S nhờ ông Nguyễn Công H, sinh năm 1977, ngụ số F, khóm H, phường K, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, phụ đi tìm nếu biết bà Th đang ở đâu thì điện thoại cho bà Bé S đến gặp để thỏa thuận với bà Th về việc trả tiền hụi. Sau đó, ông H nhờ bị cáo Thạch Ngọc T1, sinh năm 1981, ngụ số A, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, phụ đi tìm bà Th, khi nào gặp thì cho ông H biết để điện

thoại cho bà Bé S đến gặp bà Th để nói chuyện. Đến khoảng 16 giờ ngày 27/8/2022, bị cáo đi đám về đến khu vực gần cầu K thuộc ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, phát hiện bà Th đang ở phòng số 7 nhà trọ D thuộc ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, nên điện thoại thông báo cho ông H biết, sau đó ông H cùng bị cáo đi đến nhà trọ D để gặp bà Th, tại đây ông H xác định bà Th đúng là người mà bà Bé S đang cần tìm nên ông H đi ra ngoài điện thoại cho bà Bé S biết đến nói chuyện với bà Th. Lúc này, bị cáo đi vào trong phòng trọ và xảy ra cự cãi lớn tiếng với bà Th, trong lúc cự cãi bà Th cầm điện thoại định gọi cho người thân đến và quay người đi về phía nhà vệ sinh, bị cáo thấy vậy và nhằm tưởng bà Th điện thoại cho Công an đến nên bị cáo xông tới đẩy bà Th té vào nhà vệ sinh rồi bước tới giật lấy điện thoại nhằm mục đích ngăn cản không cho bà Th gọi điện thoại rồi bỏ đi ra ngoài. Ngay sau đó, bà Th ngồi dậy đi ra khỏi nhà vệ sinh thì giữa bà Th và bị cáo tiếp tục cự cãi lớn tiếng với nhau, lúc này bị cáo lấy 01 cây dao bấm có tổng chiều dài khi bật lưỡi dao ra khoảng 20cm, cán dao màu nâu đen, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 08cm, sắc bén một cạnh, bản dao rộng khoảng 02cm, mũi dao nhọn từ trong túi áo khoác ra cầm trên tay chỉ về hướng bà Th nói “bà đừng ép con, con chặt bà thiệt à “ nhằm làm cho bà Th sợ không la lớn tiếng nữa, trong lúc nóng giận bà Th nói thách thức bị cáo “Mày ngon thì giết tao đi”, lúc này bà Th đi về phía bị cáo và đưa 02 tay ra phía trước quơ loạn xạ nhằm đuổi bị cáo ra ngoài, thấy vậy bị cáo cầm dao bằng tay phải chém 02(Hai) nhát theo hướng từ trên xuống, trúng vào mặt lưng bàn tay phải và kẻ giữa ngón 1 -2 bàn tay trái của bà Th, sau đó bị cáo đẩy bà Th ra và tiếp tục cầm dao bằng tay phải chém thêm 01 (Một) nhát nữa theo hướng ngang từ phải qua trái, trúng vào vùng bụng bên phải của bà Th gây ra thương tích, sau đó bị cáo bỏ đi ra ngoài.

Một lúc sau, bà Bé S đến đi vào trong phòng trọ nói chuyện với bà Th thì bị cáo cũng đi theo, khi nhìn thấy bà Th cầm chiếc điện thoại khác để gọi thì bị cáo bước tới giật lấy điện thoại không cho bà Th gọi, Lúc này giữa bà Th và bị cáo tiếp tục cự cãi lớn tiếng với nhau, bị cáo tức giận bước tới vùng chân phải đá thẳng vào vùng mặt bà Th làm cho bà Th té ngã về phía sau, sau đó bị cáo trả lại 02(Hai) chiếc điện thoại cho bà Th rồi bỏ đi.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

Bị cáo Thạch Ngọc T1 khai và thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Bị hại bà Lê Phương Th khai trong lúc bà ra ngoài đi công việc cá nhân về đến đầu đường nhựa vào Nhà trọ D thì có gặp Thạch Ngọc T1, khi đó T1 có hỏi bà: “Bà phải tên Th không?”, bà trả lời- “không phải” rồi bỏ đi về phòng trọ. Đến khoảng 16 giờ 15 phút thì nhóm người của T1 kéo đến, khi đó T1 vào trong phòng nói lớn tiếng với bà là: “Mày thiếu nợ mà mày trốn ở đây”, bà mới nói lại là “Tao thiếu nợ ai thì mày kêu lai đây, tao không thiếu nợ mày” rồi bỏ đi về phía nhà vệ sinh, vừa đi vừa lấy điện thoại dự định gọi cho con bà đến, thì bất ngờ bị T1 xông đến từ phía sau đẩy bà té ngã vào trong nhà vệ sinh rồi giật lấy điện thoại của bà, khi bà vừa xoay mặt lại thì bà có la lớn tiếng nhằm để mọi người xung quanh nghe

để đến giúp nhưng T1 đã cầm dao trên tay nói lớn: “Tao đâm hòng mày chứ la hả” và T1 đã xẹt hơi cay vào mặt bà rồi bỏ đi ra ngoài. Một lúc sau, T1 quay lại vào trong phòng rồi giữa bà và T1 tiếp tục xảy ra cự cãi với nhau, khi bà đưa 02 tay chỉ về phía T1 nhằm đuổi ra khỏi phòng, còn T1 thì cầm dao trên tay phải đe dọa nên bà có nói thách lại là: “Mày ngon thì giết tao đi”, lúc đó bất ngờ T1 cầm dao chém trúng 02 bàn tay của bà rồi dùng tay còn lại đẩy bà ngã về sau làm cho bà bị mất thăng bằng, rồi T1 tiếp tục xông đến chém trúng bụng bà 01 cái nữa và bỏ đi ra ngoài. Còn bà ở lại trong phòng lấy bông gòn để vệ sinh vết thương bị chảy máu. Một lúc sau, bà Bé S đến và có nói chuyện với bà liên quan đến số tiền bà đã thiếu bà Bé S trước đó. Trong lúc đang nói chuyện thì bà có lấy 01 chiếc điện thoại khác dự định gọi cho con bà đến, khi đó bất ngờ T1 xông đến giật lấy điện thoại của bà rồi vùng chân đá vào mặt bà một cái làm bà bị té ngã về phía sau, sau đó những người nêu trên cùng bỏ ra về.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 228 ngày 31/8/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, xác định tình trạng thương tích của bà Lê Phương Th lúc vào viện gồm: Bệnh tình, GCS 15 điểm, Đau đầu, sưng nề vùng mũi, môi trên, chảy máu mũi đã cầm, vết thương bàn tay (T) # 04cm, xây xát da bàn tay (P) # 03cm, sưng bầm cẳng tay (P), vùng cổ trước (T), 2 bên vai, vết thương thành bụng (P) # 10cm, không dấu thần kinh khu trú, sinh hiệu ổn, CT scan sọ não: không máu tụ nội sọ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 121/22/TgT ngày 03/10/2022, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận bà Lê Phương Th bị thương tích như sau: Sẹo trung bình vùng thành bụng phải, tỷ lệ: 2% (Hai phần trăm); Sẹo nhỏ vùng mặt lưng bàn tay phải, tỷ lệ: 1% (Một phần trăm); Sẹo nhỏ vùng kẽ ngón 1-2 bàn tay trái, tỷ lệ: 1% (Một phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bà Lê Phương Th là 4% (Bốn phần trăm), theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. vết thương trên người bà Lê Phương Th là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc. Sẹo mặt lưng bàn tay phải và sẹo kẽ ngón 1-2 bàn tay trái, hướng từ trên xuống; sẹo thành bụng phải, hướng từ trái sang phải.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 121/22/TgT, ngày 03/10/2022, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận sau khi gây thương tích đối với bà Th, bị cáo vứt bỏ cây dao ở khu vực phía trước nhà trọ D, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tổ chức truy tìm hung khí gây án nêu trên nhưng không tìm thấy để thu giữ.

Đối với bà Nguyễn Thị Bé S, qua điều tra được biết việc bà Bé S nhờ ông Nguyễn Công H đi tìm bà Th nhằm mục đích để bà Bé S và bà Th thỏa thuận giao dịch dân sự với nhau, không nhằm mục đích gây ra thương tích cho bà Th nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Công H, qua điều tra được biết việc ông H nhờ bị cáo phụ đi tìm bà Th dùm nhằm mục đích để cho bà Bé S gặp bà Th thỏa thuận giao

dịch dân sự với nhau, không nhằm mục đích gây ra thương tích cho bà Th. Đồng thời, việc bị cáo nẩy sinh ý định và thực hiện hành vi gây ra thương tích cho bà Th thì ông H hoàn toàn không biết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSTPTV-HS, ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Thạch Ngọc T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Thạch Ngọc T1 đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; điểm d, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Ngọc T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2023; về trách nhiệm dân sự xét bị hại bà Lê Phương Th yêu cầu bị cáo Thạch Ngọc T1 bồi thường thiệt hại 61.953.000 đồng, bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại, trong quá trình điều tra mẹ bị cáo bà Sơn Thị H đã nộp khắc phục số tiền 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 51.953.000 đồng buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại. Về vật chứng quá trình điều tra, bị cáo khai nhận sau khi gây thương tích đối với bà Th, bị cáo vứt bỏ cây dao ở khu vực phía trước nhà trọ D, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tổ chức truy tìm hung khí gây án nêu trên nhưng không tìm thấy để thu giữ. Về án phí buộc bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại - Luật sư Huỳnh Thiên S trình bày quan điểm thống nhất với tội danh, điều khoản theo cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T. Hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Ngọc T1 có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm chém 02 nhát vào tay và bụng bị hại Lê Phương Th. Nhân thân bị cáo có nhiều tiền án, phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đề nghị Hội đồng xét xử có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo Thạch Ngọc T1 bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Lê Phương Th 51.953.000 đồng.

Bị cáo Thạch Ngọc T1 nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tiến hành đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định.

[2] Vào khoảng 16 giờ ngày 27/8/2022, tại nhà trọ D thuộc ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch Ngọc T1, sinh năm 1981, ngụ số A, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh có bốn tiền án, chưa được xóa án tích, đã có hành vi dùng 01 (Một) cây dao bấm có tổng chiều dài khi bật lưỡi dao ra khoảng 20cm, cán dao màu nâu đen, lưỡi cao bằng kim loại, dài khoảng 08cm, sắc bén một cạnh, bản dao rộng khoảng 02cm, mũi dao nhọn là hung khí nguy hiểm từ trong túi áo khoác ra cầm trên tay phải chém 02( Hai) nhát theo hướng từ trên xuống, trúng vào mặt lưng bàn tay phải và kẽ giữa ngón 1 -2 bàn tay trái của bà Th, sau đó bị cáo đẩy bà Th ra và tiếp tục cầm dao bằng tay phải chém thêm 01 (Một) nhát nữa theo hướng ngang từ phải qua trái, trúng vào vùng bụng bên phải của bà Th gây ra thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 121/22/TgT ngày 03/10/2022, của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận bà Lê Phương Th bị thương tích như sau: Sẹo trung bình vùng thành bụng phải, tỷ lệ: 2% (Hai phần trăm); Sẹo nhỏ vùng mặt lưng bàn tay phải, tỷ lệ: 1% (Một phần trăm); Sẹo nhỏ vùng kẽ ngón 1-2 bàn tay trái, tỷ lệ: 1% (Một phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bà Lê Phương Th là 4% (Bốn phần trăm). Theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự 1. *“Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người. 2. “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm; d) Tái phạm nguy hiểm”.* Như vậy, hành vi của bị cáo Thạch Ngọc T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Ngọc T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương. Sức khỏe là vốn quý của con người và được pháp luật bảo vệ, nhưng do có mâu thuẫn nhất thời và bị cáo đã dùng dao đâm bị hại gây tổn thương sức cho của bị hại mặt khác do ý thức xem thường pháp luật dẫn đến phạm tội, với tính chất của vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần bảo vệ trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Ngọc T1 thành khẩn khai báo, bị cáo tác động mẹ bị cáo bà Sơn Thị H bồi thường thiệt hại với số tiền 10.000.00 đồng, trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và nhân thân bị cáo. Xét thấy hiện nay tình trạng dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết những mâu thuẫn nhỏ và nhất thời diễn ra ngày càng phức tạp điển hình là hành vi của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 61.953.000 đồng (gồm: Chi phí khám, điều trị thương tích tại bệnh viện là 1.858.000 đồng; Chi phí cấp giấy chứng nhận thương tích là 160.000 đồng; Chi phí phục vụ giám định tỷ lệ thương tích là 885.000 đồng; Chi phí mua thuốc uống để điều trị thương tích sau khi xuất viện là 25.000 đồng/ngày x 90 ngày = 2.250.000 đồng; Tiền mất thu nhập cá nhân là 200.000 đồng/ngày x 120 ngày = 24.000.000 đồng; Tiền thuê người chăm sóc bà Th sau khi bị gây thương tích là 300.000 đồng/ngày x 10 ngày = 3.000.000 đồng; Tổn thất về tinh thần: 20 tháng x 1.490.000/tháng = 29.800.000 đồng) bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại, trong quá trình điều tra mẹ bị cáo bà Sơn Thị H đã nộp khắc phục số tiền 10.000.000 đồng còn lại số tiền 51.953.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất bồi thường số tiền 51.953.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận sau khi gây thương tích đối với bà Th, bị cáo vứt bỏ cây dao ở khu vực phía trước nhà trọ D, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tổ chức truy tìm hung khí gây án nêu trên nhưng không tìm thấy để thu giữ.

[6] Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Thạch Ngọc T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Ngọc T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự các Điều 584, 586 và 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Thạch Ngọc T1 bồi thường cho người bị hại bà Lê Phương Th số tiền 51.953.000 đồng.

Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Thạch Ngọc T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.597.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh.
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Công an thành phố T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Bích Lộc**